

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ ÁN DI DÂN, BỐ TRÍ, SẮP XẾP, DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN
IA H'DRAI, TỈNH KON TUM ĐẾN NĂM 2030**
(Kèm theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Kon Tum)

**PHẦN THỨ NHẤT
MỞ ĐẦU**

I. Sự cần thiết và ban hành đề án

Sau 08 năm triển khai thực hiện Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai ban hành kèm theo Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi là Đề án 285) đã đạt một số kết quả nhất định, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện Ia H'Drai; từ lúc thành lập Đề án đến nay, huyện Ia H'Drai đã bố trí sắp xếp được 3.596 hộ với 14.300 khẩu vào 47/61 điểm dân cư công nhân (trong đó Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai đã phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện: Sa Thầy, Kon Rẫy, Tu Mơ Rông, Đăk Hà, Ngọc Hồi, Đăk Glei và thành phố Kon Tum thực hiện di dân nội vùng đã bố trí, sắp xếp 110 hộ/329 nhân khẩu vào các điểm dân cư công nhân trên địa bàn huyện) và 200 hộ/1.000 khẩu vào 03/07 điểm dân cư dịch vụ; công tác quy hoạch các điểm dân cư đã được triển khai tích cực; đã chủ động bố trí, lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án và xã hội hóa để đầu tư mạng lưới điện, hệ thống giao thông, cơ sở trường học, y tế... phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân; đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, các công ty trên địa bàn theo dõi, hướng dẫn, giúp các hộ dân mới đến định cư ổn định cuộc sống và việc làm; thực hiện chính sách hỗ trợ lương thực cho các hộ dân đã di dân đến định cư trên địa bàn các điểm dân cư của các xã theo quy định nhằm thu hút người dân đến định cư, phát triển kinh tế xã hội.

Bên cạnh những kết quả đạt được, phát sinh một số vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện như: Chưa thu hút được đối tượng ngoài tỉnh tham gia di dân theo quy trình; thẩm quyền thực hiện quy hoạch chi tiết các điểm

dân cư, định mức giao đất ở cho các hộ dân không còn phù hợp với quy định hiện hành,... quy hoạch dân cư không còn phù hợp với nhu cầu tuyển dụng công nhân của các Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai và sự phát triển của huyện đến năm 2030.

Do đó, cần phải phê duyệt Đề án để đảm bảo việc thực hiện có hiệu quả trong thu hút dân cư, khai thác tối đa về nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân trên địa bàn huyện Ia H'Drai.

II. Mục đích yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm bố trí, sắp xếp dân cư, đảm bảo nguồn nhân lực khai thác tiềm năng lợi thế về đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh cho khu vực biên giới tỉnh Kon Tum nói chung và huyện Ia H'Drai nói riêng; đồng thời, góp phần thực hiện công tác giảm nghèo bền vững đối với đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với củng cố quốc phòng an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc tại vùng biên giới phía Tây Nam của tỉnh.

2. Yêu cầu

Đảm bảo cơ sở hạ tầng (*Điện, đường giao thông, trường học, trạm y tế ...*), nhà ở, đất ở và đất sản xuất... nhằm sớm ổn định đời sống cho các hộ dân đến tái định cư trên địa bàn huyện với mục tiêu “tốt hơn nơi ở cũ” và là điều kiện để chia tách, thành lập thêm 04 xã, thị trấn theo Quy hoạch định hướng phát triển kinh tế xã hội khu vực huyện Ia H'Drai.

III. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Đất đai năm 2024;

- Nghị quyết số 890/NQ-UBTVQH13 ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Sa Thầy để thành lập huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum;

- Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

- Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên

tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Các Thông tư của Ủy ban Dân tộc: Số 02/2022/TT-UBDT ngày 30 tháng 6 năm 2022 về Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 02/2023/TT-UBDT ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban Dân tộc về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30 tháng 6 năm 2022 về Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Thông báo Kết luận số 28-TB/TU ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sơ kết 05 năm thực hiện Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai; Thông báo số 1104-TB/TU ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc điều chỉnh Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai;

- Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định một số mức hỗ trợ để thực hiện Chương trình Bố trí dân cư giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum: Số 827/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2013 về phê duyệt Đề án Quy hoạch chung đô thị mới, huyện lỵ huyện mới Mô Rai, tỉnh Kon Tum đến năm 2030; số 603/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2015 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Ia H'Drai đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; số 16/2019/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2019 ban hành quy định về công tác lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; số 03/2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định công tác lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; số 49/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2015 quy định hạn mức giao đất nông nghiệp do tự khai hoang; hạn mức giao đất ở; hạn mức công nhận đất ở đối với thửa đất được hình thành trước ngày 15 tháng 10 năm 1993; hạn mức giao đất chưa sử dụng; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

PHẦN THỨ HAI

ĐÁNH GIÁ CÁC NGUỒN LỰC ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI HUYỆN IA H'DRAI

I. Vị trí, địa lý

Huyện Ia H'Drai, gồm 03 xã: Ia Dom, Ia Đal, Ia Toi⁽²⁾ với 21 thôn, có vị trí như sau:

Phía Đông: giáp huyện Chư Păh và huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai;

Phía Tây giáp các huyện Tà Veng và Đumia, tỉnh Ratanakiri, Campuchia (*chiều dài đường biên giới 79,263 km*);

Phía Nam giáp huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai;

Phía Bắc giáp xã Mô Rai, huyện Sa Thầy.

Huyện Ia H'Drai có vị trí thuận lợi trong giao thương vùng và liên vùng, từ trung tâm huyện Ia H'Drai: Đi thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai theo tuyến 14C (tỉnh Kon Tum) - Tỉnh lộ 664 (tỉnh Gia Lai) khoảng 90km; đi Huyện Đumia, tỉnh Ratanakiri Vương quốc Campuchia khoảng 50km (qua cửa khẩu phụ Hồ Đá); đi thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi (Quốc lộ 14C) khoảng 90 km; đi thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy theo tuyến quốc lộ 14C-Tỉnh lộ 674 khoảng 85km; đi thành phố Kon Tum theo quốc lộ 14C-Tỉnh lộ 675 khoảng 115 km, theo quốc lộ 14C - Sê San 3 - Ya Tăng khoảng 80 km.

II. Địa hình

Huyện Ia H'Drai nằm ở phía Tây dãy Trường Sơn, địa hình thấp dần từ Bắc xuống Nam và Đông sang Tây, dốc ở phía Bắc và độ dốc thấp 2% -5% ở phía Nam, phần lớn có độ dốc từ 15⁰ - 25⁰.

Địa hình của huyện rất đa dạng, khá phức tạp, mức độ chia cắt lớn, độ dốc cao gây khó khăn trong xây dựng cơ sở hạ tầng như: Giao thông, điện, truyền thanh truyền hình vào các trung tâm kinh tế - xã hội,... Tuy nhiên những thuận lợi là có khả năng xây dựng hồ đập thủy điện, thủy lợi. Ở những khu vực thung lũng, bãi bồi được bồi đắp hàng năm làm tăng thêm độ màu mỡ cho đất. Địa hình khuất gió do được che chắn bởi các dãy núi cao là điều kiện tốt để phát triển cây dài ngày như: cao su, cà phê, cây ăn quả cho năng suất cao...

III. Khí hậu, thời tiết

Nhiệt độ trung bình năm từ 20-23⁰C, nhiệt độ cao nhất tuyệt đối 39⁰C, thấp nhất tuyệt đối 4,5⁰C. Mùa đông nhiệt độ tháng lạnh nhất vào tháng 1 và tháng 2, nhiệt độ trung bình tháng lạnh nhất 7⁰C; chênh lệch nhiệt độ giữa ngày và đêm từ 7 đến 16,5⁰C.

⁽²⁾ Thành lập theo Nghị quyết 126 ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ

Tổng lượng mưa trung bình 1.737 mm, năm cao nhất 2.172 mm, năm thấp nhất 1.309 mm phân bố không đồng đều trên toàn lãnh thổ và theo xu thế càng lên phía Bắc vùng thì lượng mưa càng lớn. Mưa được chia thành 2 mùa rõ rệt. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 và kết thúc vào tháng 10, chiếm 90% tổng lượng mưa cả năm. Mùa khô bắt đầu từ tháng 11 và kết thúc vào tháng 4 năm sau, mưa ít, lượng mưa chỉ chiếm khoảng 10% cả năm.

Độ ẩm không khí bình quân năm là 79,5%; độ ẩm cao tuyệt đối 100% và độ ẩm thấp tuyệt đối 21%.

Lượng bốc hơi bình quân 2,2 mm/ngày. Các tháng mùa mưa có lượng bốc hơi bình quân 1-1,5 mm/ngày, lượng bốc hơi mùa khô 3-3,5 mm/ngày.

Hướng gió thịnh hành là gió Đông Bắc và Tây Nam, tốc độ bình quân 2,6 m/s.

IV. Tài nguyên nước và thủy năng

Huyện Ia H'Drai có nhiều suối nhỏ được phân bố đều trên địa bàn và 2 con sông lớn gồm Sông Sa Thày và Sông Sê San.

Trên địa bàn huyện có các công trình thủy điện: Thủy điện Sê San 3A-108 MW, Thủy điện Sê San 4-360 MW, Thủy điện Sê San 4A-63 MW.

Nguồn nước mặt tương đối phong phú về mùa mưa, nhưng về mùa khô thường bị cạn kiệt, thiếu nước cho sản xuất và sinh hoạt.

Theo khảo sát sơ bộ, nguồn nước ngầm khá khan hiếm do độ sâu lớn và thường gặp nền đá móng phía dưới.

V. Tài nguyên đất

1. Diện tích

Huyện Ia H'Drai, có diện tích tự nhiên là 98.021,81 ha, trong đó đất nông nghiệp 91.452,58 ha, trong đó, đất sản xuất nông nghiệp 11.510,38 ha, đất trồng trồng cây hàng năm là 2.839,78 ha; đất trồng cây lâu năm là 8.670,60 ha; đất lâm nghiệp 79.892,48 ha; đất phi nông nghiệp 6.563,81 ha⁽³⁾.

2.Thổ nhưỡng

Chủ yếu là đất vàng đỏ trên đá mắc ma a xít (Fa), đất phù sa ngòi suối. Nhìn chung, đất có khả năng nông nghiệp chủ yếu là trên các loại đất xám trên phù sa ngòi suối, đất đỏ vàng trên đá Mắc ma axit được bồi lắng và phù sa có tầng loang lổ; ở một số vùng đất có tầng dày canh tác rất phù hợp với phát triển cây công nghiệp dài ngày.

Với quỹ đất rộng, quỹ đất sản xuất nông nghiệp bình quân đầu người lớn, và điều kiện địa hình, thổ nhưỡng phù hợp cho việc phát triển các loại cây công nghiệp (*cây cao su*) với quy mô lớn; đây là điều kiện thuận lợi cho việc phát triển

⁽³⁾ Theo Kết quả thống kê đất đai năm 2022 tại Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

ngành công nghiệp chế biến. Diện tích đất ở các khe suối, khu vực đầm lầy... phù hợp cho phát triển lúa nước.

VI. Tài nguyên thiên nhiên

1. Tài nguyên rừng

Tổng diện tích rừng tự nhiên⁴ trong khu vực là 59.840,68 ha, rừng trồng là 25.531,93 ha (*bao gồm diện tích cây Cao su 25.496,56 ha*). Đặc điểm rừng huyện Ia H'Drai có độ che phủ cao (87,10 %), thảm thực vật dày, còn nhiều khu rừng nguyên sinh có trữ lượng gỗ cao. Phần lớn diện tích rừng nằm ở khu vực có độ cao lớn so với mực nước biển.

2. Tài nguyên động thực vật

a) Tài nguyên thực vật rừng

Hệ thực vật rừng: Sự đa dạng về địa hình, đất đai và khí hậu đã tạo nên môi trường thuận lợi cho sự sinh sống của nhiều hệ thực vật có thành phần rất đa dạng và phong phú, gồm: Hệ thực vật Bắc Việt Nam - Nam Trung Hoa, Hệ thực vật Indonexia, Malaixia và Hệ thực vật tại chỗ.

Các loại cây gỗ kinh tế: Trong tổ thành thực vật của Kon Tum có nhiều loài cây quý hiếm như: Trắc mật, Cẩm lai, Gụ mật, Hương trà, Dáng hương, Cà te, Cẩm thi, Muồng đen, Lát bông,...

b) Hệ động vật: Hệ động vật tại huyện Ia H'Drai phong phú, có 300 loài thú và hơn 70 loài chim khác nhau.

3. Tài nguyên khoáng sản

Theo số liệu điều tra sơ bộ cho thấy trên địa bàn khu vực có các mỏ kim loại đen, chủ yếu là các mỏ sắt, đá Granit, và các loại khoáng sản, cấu trúc khác nhau và vị trí nằm rải rác. Khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường: Gồm vài điểm mỏ có thể khai thác đá xây dựng, cát xây dựng, cuội sỏi, ...đã thăm dò và đánh giá trữ lượng có thể đảm bảo cho đầu tư khai thác chế biến vật liệu xây dựng, đáp ứng nhu cầu cho nhân dân trong khu vực.

4. Tài nguyên du lịch và cảnh quan thiên nhiên - môi trường

Trên địa bàn khu vực còn có nhiều địa danh có thể khai thác phát triển du lịch, như Làng Chài Sê San, thác nước Ia Dom.

Hiện nay, người dân tộc thiểu số từ phía Bắc di cư theo con đường tuyến dụng Công nhân của các Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai vào sinh sống tại một số thôn, làng, tạo nên sự giao thoa về văn hóa, đây cũng là một nguồn tài nguyên về du lịch nhân văn của khu vực.

⁽⁴⁾ Tại Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc công bố hiện trạng rừng huyện Ia H'Drai năm 2022.

Dự kiến sẽ mở cửa khẩu Hồ Đá (VN)- O Za Xát (CPC) để tạo điều kiện trong việc trao đổi, giao thương hàng hóa, phát triển kinh tế - xã hội đồng thời tạo tuyến hành lang tham quan du lịch dọc theo quốc lộ 14C.

5. Đánh giá chung về điều kiện tự nhiên, ảnh hưởng tới việc phát triển kinh tế - xã hội của khu vực

Huyện Ia H'Drai có thế mạnh về đất đai, tài nguyên rừng, tài nguyên khoáng sản, nguồn nước cho hồ thủy điện và phát triển du lịch sinh thái... Đất đai bằng phẳng, điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu phù hợp cho phát triển nông nghiệp, đặc biệt là trồng cây công nghiệp dài ngày như cao su, cà phê, hồ tiêu. Ngoài ra, khu vực này còn có nguồn thủy năng, khoáng sản dồi dào, phù hợp với phát triển công nghiệp. Khu vực này có quốc lộ 14C đi qua, có cửa khẩu Hồ Đá mở ra cơ hội giao thương và phát triển kinh tế đối ngoại. Tuy vậy, do xa trung tâm tỉnh lỵ, khí hậu khắc nghiệt, nguồn nước ngầm khan hiếm (*đầu tư hệ thống cấp nước tập trung với chi phí lớn*) nên có khó khăn cho phát triển kinh tế. Nhìn chung, đây là khu vực có những điều kiện cho phép khả năng phát triển kinh tế - xã hội khá thuận lợi, gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh và bảo vệ môi trường bền vững.

VII. Thực trạng dân cư trên địa bàn và quy hoạch các điểm dân cư:

1. Về dân cư: Tổng số dân cư trên địa bàn khoảng hơn 14.000 người, chủ yếu là công nhân của các Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai và cán bộ công chức, viên chức. Thành phần dân tộc chủ yếu trên địa bàn gồm: Kinh, Thái, Mường, Nùng, Tày, Jrai và một số dân tộc thiểu số khác, trong đó dân tộc thiểu số chiếm trên 61,2%. Toàn bộ dân số được bố trí tại 49 điểm dân cư thuộc 21 thôn/3 xã.

2. Về quy hoạch điểm dân cư: Trên địa bàn huyện Ia H'Drai được quy hoạch tổng thể 68 điểm dân cư, đến nay đã có 38 điểm được quy hoạch chi tiết (*có Phụ lục I kèm theo*).

VIII. Thực trạng về kinh tế

Huyện Ia H'Drai có lợi thế về thủy điện và điện mặt trời⁽⁵⁾ được khai thác và duy trì hoạt động sản xuất ổn định, đảm bảo công suất, sản lượng. Ngoài ra, huyện có 01 nhà máy chế biến tinh bột sắn⁽⁶⁾; 03 nhà máy chế biến mủ cao su⁽⁷⁾ đang hoạt động. Nhà máy sản xuất tinh bột sắn của Công Ty TNHH MTV Đầu Tư và Phát Triển Nông Nghiệp Ia H'Drai thu mua và chế biến sắn của người dân trên địa bàn huyện và các địa phương lân cận. Các nhà máy sản xuất công nghiệp đã phát huy được tiềm năng, lợi thế tài nguyên thiên nhiên, phục vụ nhu cầu chế biến sản phẩm nông nghiệp của địa phương. Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp bước đầu hình thành và phát triển, tuy nhiên quy mô sản xuất tương đối nhỏ, bước đầu góp phần giải quyết việc làm và tăng thu nhập kinh tế cho người dân. Cụm Công

⁽⁵⁾ Nhà máy thủy điện Sê San 3A; Nhà máy thủy điện Sê San 4; Nhà máy thủy điện Sê San 4A; Nhà máy điện năng lượng mặt trời Sê San 4; Điện năng lượng mặt trời: Công ty cổ phần Thái Dương Bảo; Công ty cổ phần Mê Kông Kon Tum; Công ty TNHH 11-3; hộ gia đình ông Nguyễn Đình Thủy.

⁽⁶⁾ Công Ty TNHH Một Thành Viên Đầu Tư Phát Triển Nông Nghiệp Ia H'Drai.

⁽⁷⁾ Công ty Cổ Phần đầu tư Phát triển Duy Tân; Công ty TNHH MTV cao su Chumomray; Công ty Cổ Phần Cao su Sa Thủy.

ng nghiệp - Tiêu thụ công nghiệp huyện diện tích 30 ha đã được phê duyệt quy hoạch, hiện nay đang trình cấp có thẩm quyền quyết định thành lập 01 Cụm Công nghiệp - Tiêu thụ công nghiệp.

Huyện Ia H'Drai được Ủy ban nhân dân tỉnh định hướng xây dựng vùng nông nghiệp chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, đồng thời được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt 10 dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong danh mục thu hút đầu tư vào tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025⁽⁸⁾. Đến thời điểm hiện tại, có 04 dự án đã có nhà đầu tư triển khai thực hiện một phần diện tích thu hút đầu tư⁽⁹⁾. Đây là cơ hội lớn để địa bàn huyện Ia H'Drai phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp.

Nhìn chung huyện Ia H'Drai kinh tế tăng trưởng khá qua từng năm, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng, cụ thể: Trong 6 tháng đầu năm 2023, giá trị và tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 1.540 tỷ đồng, chiếm 31,24%; Khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 3.042 tỷ đồng, chiếm 61,7%; Khu vực thương mại - dịch vụ đạt 87 tỷ đồng, chiếm 3,97%.

IX. Thực trạng về văn hóa - xã hội

Công tác giáo dục luôn được quan tâm đúng mức, cơ sở vật chất các trường học được đầu tư khang trang, thiết bị dạy và học đảm bảo phục vụ tốt chương trình, nhiệm vụ giảng dạy⁽¹⁰⁾. Trong 6 tháng đầu năm tỷ lệ học sinh các bậc học đến lớp đạt 100%, tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đạt 100%, chất lượng học tập của học sinh đảm bảo yêu cầu, các bậc học đã triển khai đầy đủ các nhiệm vụ, chương trình giáo dục theo quy định.

Hệ thống y tế được quan tâm đầu tư, cơ bản đảm bảo nhân lực, trang thiết bị phục vụ tốt công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân trên địa bàn huyện. Trung tâm Y tế huyện có 01 phòng chức năng, 04 khoa chuyên môn, 100% xã có Trạm Y tế; Trung tâm Y tế huyện có 50 giường bệnh, có 05 giường bệnh/Trạm Y tế xã; 100% Trạm Y tế xã có bác sĩ làm việc, 02/03 xã có nữ hộ sinh làm việc, Trạm Y tế xã có kết nối mạng Internet; Bệnh viện đa khoa khu vực huyện được tư xây dựng khang trang (*quy mô 60 giường bệnh*) hiện nay đã đi vào hoạt động.

Công tác đầu tư xây dựng các thiết chế, công trình văn hóa, thể thao từng bước được đầu tư⁽¹¹⁾ từ nguồn ngân sách và nguồn xã hội hóa, cơ bản đáp ứng

⁽⁸⁾ Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về điều chỉnh, bổ sung Danh mục dự án thu hút đầu tư vào tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

⁽⁹⁾ Công ty TNHH 11-3 IA H'DRAI, đang đầu tư triển khai Dự án trồng cây xanh phục hồi rừng và kết hợp nông nghiệp công nghệ cao với diện tích 95,92 ha, tiểu khu 755, thôn 1, xã Ia Toi; Công ty Cổ phần Thái Dương Bảo, đang triển khai đầu tư Dự án nông nghiệp công nghệ cao kết hợp với diện tích 2,67 ha, khoảnh 6, tiểu khu 755, thôn 1, xã Ia Toi; Công ty TNHH nông trại Duyên Thịnh Phát đã triển khai đầu tư dự án Trang trại chăn nuôi lợn tập trung kỹ thuật cao, diện tích dự kiến 19,5 ha; Công ty TNHH MTV Đầu tư Bình An Viên hiện đang khảo sát, lập dự án đầu tư Trang trại chăn nuôi heo khép kín công nghệ cao, diện tích đề xuất 94 ha.

⁽¹⁰⁾ Từ năm 2021 đến năm 2023, đã đầu tư 11 dự án trường học (xây mới 02 trường học tại Trung tâm hành chính huyện, nâng cấp 06 trường học gồm các nhà công vụ, phòng học, phòng chức năng, bếp ăn, tường rào...) với tổng số vốn 116.441 triệu đồng.

⁽¹¹⁾ Đang triển khai đầu tư xây dựng 01 nhà văn hóa thể thao và sân vận động trung tâm huyện; đã hoàn thành xây dựng 01 nhà văn hóa thôn, 01 sân thể thao thôn; nâng cấp, sửa chữa 15 nhà văn hóa, sân chơi thể thao tại các thôn, xã.

được nhu cầu hoạt động phong trào văn hóa, thể thao của người dân. Các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện được giữ gìn và phát huy⁽¹²⁾, thành lập được 05 đội văn nghệ dân gian các dân tộc thiểu số tại 03 xã; đã hỗ trợ mua sắm 17 bộ công chiêng, 02 bộ đàn tính/21 thôn; công nhận 40 nghệ nhân thường xuyên truyền dạy và biểu diễn các tiết mục văn hóa truyền thống, nghề dệt thổ cẩm; các ngành, các xã thường xuyên tổ chức các hoạt động biểu diễn văn hóa văn nghệ, phục dựng các nghi lễ, lễ hội truyền thống vào các dịp lễ, tết, các hội thi, các sự kiện, các phong trào văn hóa, thể thao... Qua đó góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, nếp sống văn hóa văn minh, gia đình văn hóa, xây dựng nông thôn mới, phát huy sức mạnh, tinh thần đoàn kết các dân tộc, tạo được nét văn hóa độc đáo thu hút và phát triển du lịch cộng đồng.

PHẦN THỨ BA

NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

I. Mục tiêu, quy mô đề án

1. Mục tiêu

Sắp xếp, bố trí dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum đến năm 2030, đảm bảo dân số để thành lập và chia tách thêm 04 xã, thị trấn mới theo Quy hoạch định hướng; dự kiến đến 2030 dân số trên địa bàn khoảng 37.000 người bố trí tại 68 điểm dân cư, với 02 phương án bố trí nhằm tạo nguồn lao động cho các Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai và các điểm làm dịch vụ đang triển khai các dự án trên địa bàn; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Đảm bảo nguồn nhân lực góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh cho khu vực biên giới tỉnh Kon Tum nói chung và huyện Ia H'Drai nói riêng.

2. Quy mô đề án: Thực hiện thu hút, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai đến năm 2030 khoảng 37.000 người nhằm tạo nguồn lao động, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện Ia H'Drai, góp phần xây dựng tuyến phòng thủ biên giới vững chắc trong tình hình mới.

II. Nội dung thực hiện

1. Phương án bố trí, sắp xếp dân cư gắn với công tác tuyển dụng công nhân của các Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai

1.1. Số lượng điểm dân cư và quy mô dân số: 57 điểm dân cư, gồm các điểm dân cư đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương thực hiện và các điểm dân cư dự kiến sẽ hình thành đến năm 2030 trên địa bàn huyện, với tổng diện tích dự kiến khoảng 1.324,19 ha. Dự kiến đến năm 2030 tổng số hộ dân tại 57 điểm dân cư này đạt khoảng 6.686 hộ/23.005 nhân khẩu. Trong đó, có 14 điểm

⁽¹²⁾ Công chiêng, múa xoang, các điệu múa và trang phục đồng bào dân tộc Thái, Tày, Nùng..., đàn tính; phục dựng các hoạt động lễ hội truyền thống của các đồng bào dân tộc thiểu số tại các hoạt động văn hóa, lễ hội...

dân cư⁽¹³⁾ (với diện tích khoảng 307,04 ha) chưa xác định được vị trí cụ thể, tuy nhiên, các điểm dân cư này có trong Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai cam kết khi thực hiện Quy hoạch chi tiết các điểm dân cư nông thôn sẽ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan rà soát, xác định vị trí, ranh giới các điểm dân cư và thực hiện công tác bố trí, sắp xếp dân cư đảm bảo theo quy định và phù hợp với Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các quy hoạch có liên quan khác như: Quy hoạch xây dựng, Quy hoạch lâm nghiệp, Quy hoạch sử dụng đất,...

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

1.2. Đối tượng:

- Đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Mục III chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Điều 13 Thông tư số 02/2022/TT-UBND của Ủy ban Dân tộc, như sau:

* Hộ gia đình được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

+ Hộ đồng bào dân tộc thiểu số còn du canh, du cư;

+ Hộ gia đình, cá nhân di cư tự do đến địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

+ Hộ gia đình, cá nhân sống ở địa bàn đặc biệt khó khăn, nơi thường xuyên xảy ra thiên tai hoặc có nguy cơ xảy ra thiên tai cần phải bố trí, sắp xếp ổn định dân cư;

+ Hộ gia đình, cá nhân tự nguyện di chuyển đến sinh sống ở các xã biên giới, các điểm bố trí dân cư tập trung hoặc được bố trí đến sinh sống ổn định ở các xã biên giới, các điểm bố trí dân cư theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước;

+ Xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đối tượng thực hiện bố trí dân cư theo Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm:

* Hộ gia đình cá nhân được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

⁽¹³⁾ Gồm các điểm dân cư số: 2, 5, 9, 25, 51, 52, 53, 54, 57, 58, 59, 60, 61, 65

+ Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ quét; hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng.

+ Hộ gia đình, cá nhân sống ở vùng đặc biệt khó khăn, thiếu đất, thiếu nước để sản xuất, thiếu nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu; du cư trên các làng chài trên sông nước, ô nhiễm môi trường.

+ Hộ gia đình, cá nhân tự nguyện đến các vùng biên giới đất liền, khu kinh tế - quốc phòng, hải đảo.

+ Hộ gia đình, cá nhân tự nguyện đến các địa bàn trong cả nước không theo quy hoạch, kế hoạch, đời sống còn khó khăn; hộ gia đình, cá nhân sinh sống hợp pháp trong khu rừng đặc dụng cần phải bố trí, ổn định lâu dài.

+ Cộng đồng dân cư nơi tiếp nhận người dân tái định cư tập trung, xen ghép.

+ Hộ gia đình có người trong độ tuổi lao động, cá nhân trong độ tuổi lao động đáp ứng điều kiện tuyển dụng của các Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai, có lý lịch nhân thân rõ ràng, đảm bảo các điều kiện để được cư trú tại khu vực biên giới theo quy định tại Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ. Trong đó, ưu tiên vận động các hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh thiếu đất ở, đất sản xuất, hộ nghèo, hộ mới tách khẩu đảm bảo sức lao động chưa được bố trí đất sản xuất và có nguyện vọng đến sinh sống tại huyện Ia H'Drai.

- Đối tượng được hưởng chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định tại Điều 16 Luật Đất đai năm 2024. Ưu tiên các hộ gia đình, cá nhân là đồng bào dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

1.3. Chính sách:

- Hỗ trợ di chuyển người, tài sản và lương thực

(1) Đối với đối tượng thực hiện bố trí dân cư theo Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Mức hỗ trợ cho hộ gia đình được bố trí sắp xếp dân cư (*hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ kinh phí di chuyển các hộ từ nơi ở cũ đến nơi tái định cư...*) theo quy định của Pháp luật. Các nội dung được hỗ trợ quy định tại điểm c khoản 2, chương III theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

* Hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình:

+ Hỗ trợ nhà ở, đất sản xuất (*đối với trường hợp phải thay đổi chỗ ở*):

Các hộ gia đình thuộc đối tượng bố trí, sắp xếp dân cư nếu là hộ nghèo thì được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở theo mức hỗ trợ quy định của Dự án 1; nếu không thuộc diện hộ nghèo thì được hỗ trợ bằng 50 % mức hỗ trợ theo quy định

của Dự án 1. Các hộ gia đình thuộc đối tượng bố trí, sắp xếp ổn định dân cư được hỗ trợ đất sản xuất theo mức hỗ trợ quy định tại Dự án 1 thuộc chương trình.

+ Hỗ trợ kinh phí di chuyển các hộ từ nơi ở cũ đến nơi tái định cư:

Mức hỗ trợ kinh phí di chuyển tính theo thực tế khi lập dự án, căn cứ quãng đường thực tế và đơn giá của loại phương tiện phổ thông tại địa phương. Trường hợp tự túc phương tiện, tự di chuyển bằng đường bộ: Mức hỗ trợ bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm thực hiện hoạt động; trường hợp vận chuyển nhiều hàng hóa, trang thiết bị, vật tư trên cùng một phương tiện thì mức thanh toán tối đa không quá mức quy định nêu trên (*quy định tại điểm d khoản 10 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*⁽¹⁴⁾).

+ Thực hiện các chính sách hỗ trợ hiện hành khác từ nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách nhà nước (nếu có) đối với các hộ được bố trí ổn định như người dân tại chỗ (*quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*).

(2) Đối tượng thực hiện bố trí dân cư theo Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 590/QĐ-TTg: Mức hỗ trợ di chuyển người và tài sản, lương thực áp dụng theo Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum, cụ thể:

* Hỗ trợ di chuyển người và tài sản 30 triệu đồng/hộ (*di dân đến các thôn không giáp thôn biên giới*); 35 triệu đồng/hộ (*di dân đến thôn giáp biên giới*)⁽¹⁵⁾.

* Hỗ trợ lương thực 12 tháng (*15kg gạo/người/tháng*)⁽¹⁶⁾.

(3) Được các Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai tạm ứng ít nhất 50 triệu đồng cho các hộ được tuyển dụng để xây dựng nhà ở⁽¹⁷⁾.

⁽¹⁴⁾ Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

⁽¹⁵⁾ Quy định tại mục a khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức hỗ trợ để thực hiện Chương trình Bố trí dân cư giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁽¹⁶⁾ Quy định tại mục b khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức hỗ trợ để thực hiện Chương trình Bố trí dân cư giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁽¹⁷⁾ Điều chỉnh để tổng giá trị hỗ trợ xây dựng nhà ở là 80 triệu đồng/căn, đảm bảo theo quy định tại Công văn số 3465/UBND-HTKT ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể: Giá trị làm nhà ở tại các dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh “tối thiểu 80 triệu đồng/căn. Trong đó, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện đúng theo quy định hiện hành, phần còn lại huy động từ nguồn ngân sách xã hội hóa để đảm bảo giá trị hỗ trợ tối thiểu 80 triệu đồng/căn”. Hiện nay chính sách hỗ trợ di chuyển, nhà ở cho các hộ tham gia Đề án di dân là 30 triệu đồng/hộ (di dân đến các thôn không giáp biên giới); 35 triệu đồng/hộ (di dân đến các thôn giáp biên giới). Các Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai tạm ứng ít nhất 30 triệu đồng để xây dựng nhà ở. Như vậy tổng giá trị hỗ trợ để xây dựng nhà ở (bao gồm kinh phí cho tạm ứng của doanh nghiệp) của Đề án là 60 triệu đồng (di dân đến các thôn không giáp biên giới); 65 triệu đồng/hộ (di dân đến các thôn giáp biên

(4) Mỗi hộ gia đình di dân được giao khoảng 1.000 m² đất (trong đó, từ 200 m² đến 400 m² đất ở và từ 600 m² đến 800 m² đất Nông nghiệp (đất trồng cây hàng năm hoặc cây lâu năm...)).

(5) Việc thực hiện Tài chính về đất đai theo quy định của Pháp luật.

(6) Được các Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai tạm ứng kinh phí tối thiểu 50% tối đa 100% kinh phí cho các hộ công nhân của Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai không thuộc đối tượng (Hộ nghèo, người có công với cách mạng, hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo) để nộp tiền sử dụng đất khi được Nhà nước giao đất ở theo quy định của pháp luật (có sự thỏa thuận giữa các Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai và các hộ gia đình công nhân).

(7) Mỗi lao động được nhận khoán từ 3-5 ha cao su (để cạo hoặc chăm sóc vườn KTCB) của các Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai; hoặc được bố trí vào làm công nhân tại các nhà máy chế biến mủ cao su các Doanh nghiệp⁽¹⁸⁾; các hộ gia đình được giao đất nông nghiệp để sản xuất theo quy định hiện hành tại những nơi có quỹ đất; ngoài ra các hộ được tận dụng đất của các Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai chưa sử dụng (đất bờ lô, hợp thủy) để trồng trọt và chăn nuôi.

(8) Được các Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai chi trả các chế độ theo luật Lao động hiện hành (tiền lương hàng tháng, đóng bảo hiểm xã hội, thất nghiệp, y tế, thai sản...), ngoài ra một số Doanh nghiệp trồng cao su còn trang bị đồ bảo hộ lao động, cấp phát chế độ độc hại, được chi chế độ thăm hỏi ốm đau, hiếu, hi, tiền thu nhập tăng thêm, tiền thưởng cuối năm, các ngày nghỉ lễ... theo quy chế của Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai và theo tổ chức Công đoàn của từng Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai.

(9) Được Nhà nước hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn các Chương trình Mục tiêu quốc gia, theo quy định.

(10) Riêng đối với điểm dân cư số 64, thôn Ia Dor, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai đối tượng thực hiện chế độ chính sách bố trí dân cư theo Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 590/QĐ-TTg: Mức hỗ trợ di chuyển người và tài sản, lương thực áp dụng theo Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum, cụ thể:

giới), chưa đảm bảo theo quy định tại Công văn số 3465/UBND-HTKT ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁽¹⁸⁾ Bao gồm tất cả lao động của hộ; phù hợp với tình hình thực tế kinh doanh sản xuất tại các Doanh nghiệp trồng cao su (làm công nhân cạo mủ, hoặc chăm sóc vườn KTCB, hoặc làm công nhân nhà máy chế biến mủ,...)

* Hỗ trợ di chuyển người và tài sản 30 triệu đồng/hộ (*di dân đến các thôn không giáp thôn biên giới*); 35 triệu đồng/hộ (*di dân đến thôn giáp biên giới*)¹⁹.

* Hỗ trợ lương thực 12 tháng (*15kg gạo/người/tháng*)²⁰.

1.4. Cơ sở hạ tầng:

- Khái toán vốn đầu tư 01 điểm dân cư khoảng 10.000 triệu đồng, gồm:

TT	Danh mục/Hạng mục	Giá trị khái toán (Triệu đồng)
1	Công trình giao thông	3.500
2	Lưới điện, hệ thống điện	2.000
3	Công trình cấp nước	3.000
4	Nhà văn hóa, trường mầm non	1.500
Tổng cộng		10.000

- Nguồn vốn đầu tư: Huy động, lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, các Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện.

1.5. Tổ chức thực hiện:

a) Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai

- Bố trí đất ở cho các hộ tham gia di dân; phối hợp với các Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai và đơn vị liên quan chuẩn bị nhà ở (*nếu người dân không tự làm được và đề nghị*), diện tích cao su nhận khoán tại các điểm tiếp nhận dân.

- Chuẩn bị đất sản xuất (*ngoài diện tích cao su nhận khoán*), nhất là diện tích trồng lúa nước tại một số điểm tiếp nhận dân, đảm bảo khi người dân đến sinh sống được bố trí kịp thời đất sản xuất.

- Thực hiện chi trả các chế độ di chuyển, nhà ở, lương thực cho các hộ được bố trí, sắp xếp vào các điểm dân cư theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai tổ chức rà soát, đăng ký số lượng, nguồn tuyển dụng lao động, đối tượng lao động, thực hiện tốt công tác tuyển dụng lao động gắn với quy trình bố trí sắp xếp dân cư đảm bảo tiến độ và số lượng lao động đã cam kết; quản lý chặt chẽ công tác đăng ký hộ tịch, hộ khẩu theo quy định hiện hành.

- Phối hợp chặt chẽ Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai và các đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện xây dựng điểm dân cư

⁽¹⁹⁾ Quy định tại mục a khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức hỗ trợ để thực hiện Chương trình Bố trí dân cư giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁽²⁰⁾ Quy định tại mục b khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức hỗ trợ để thực hiện Chương trình Bố trí dân cư giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

tập trung, bố trí việc làm cho người dân di cư đến thôn giáp biên giới, bảo vệ và phát triển rừng vành đai.

- Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị của huyện phối hợp chặt chẽ với các Doanh nghiệp trên địa bàn trong công tác giới thiệu, tuyển dụng công nhân gắn với công tác di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai. Trong đó, chú ý triển khai thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục về bố trí, ổn định dân cư để người dân được hưởng chế độ chính sách hỗ trợ theo đúng quy định

- Tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn các Chương trình Mục tiêu quốc gia, theo quy định.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Phương án giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất, cho thuê đất trên địa bàn huyện theo thẩm quyền và đúng quy định hiện hành.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng đất và mặt nước trên địa bàn và chuẩn bị quỹ đất sạch để kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư.

- Xây dựng và phát triển các loại cây trồng đặc trưng, có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương (*cây ăn quả, cây dược liệu ...*); phát triển chăn nuôi đại gia súc, gia cầm, nuôi cá trên lòng hồ thủy điện..., gắn với đẩy mạnh phát triển hợp tác xã kiểu mới, tổ hợp tác.

- Vận động, hỗ trợ người dân trên địa bàn huyện xây dựng các mô hình làm kinh tế và tạo điều kiện cho người dân tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, sớm ổn định cuộc sống.

- Phát triển ngành nghề đặc biệt là những ngành nghề truyền thống của các dân tộc di cư đến.

- Tăng cường công tác thông tin, tìm kiếm thị trường; gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm cho hộ dân vùng dự án bố trí dân cư.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện rà soát, thu hồi diện tích đất đã giao cho các Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai và Doanh nghiệp khác nhưng không sử dụng, giao về địa phương quản lý để bố trí cho các hộ dân thiếu đất sản xuất hoặc triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, tiến hành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân hiện đang ở trên phần diện tích đất do Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai bố trí từ đất thuê của Nhà nước theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan tập trung rà soát, đánh giá lại hiện trạng diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện, trên cơ sở đó lựa chọn một số diện tích đất thực tế không có rừng để thực hiện quy trình chuyển đổi mục đích sử dụng theo quy định của pháp luật và giao về cho địa phương quản lý, sử dụng.

- Phối hợp chặt chẽ với các Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn triển khai thực hiện rà soát quỹ đất được giao nhưng không sử dụng, hoặc sử dụng không hiệu quả và hoàn chỉnh hồ sơ đề trình cấp có thẩm quyền xem xét, thu hồi; hướng dẫn Doanh nghiệp thực hiện tốt công tác tuyển dụng lao động gắn với di dân, bố trí sắp xếp dân cư theo quy trình, thủ tục quy định hiện hành và thực hiện các chính sách hỗ trợ của theo quy định của Đề án.

b) Các Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai

- Phối hợp với chính quyền địa phương (*Ủy ban nhân dân các xã*)⁽²¹⁾ trong công tác đăng ký và lập quy hoạch chi tiết các điểm dân cư (*đối với các điểm dân cư nông thôn chưa được lập quy hoạch*), trình thủ tục hồ sơ liên quan cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt⁽²²⁾; Hỗ trợ các địa phương về kinh phí liên quan đến công tác lập quy hoạch chi tiết hoặc sử dụng vốn của Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai để thanh toán các chi phí liên quan trong quá trình lập quy hoạch chi tiết; cùng với chính quyền địa phương đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nội bộ điểm dân cư và giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng đến các điểm dân cư; Phối hợp chính quyền địa phương, đơn vị liên quan trong công tác bố trí, sắp xếp dân cư đến làm công nhân vào các điểm dân cư đảm bảo đúng quy hoạch được phê duyệt.

- Tạm ứng ít nhất 50 triệu đồng/hộ để xây dựng nhà ở.

- Tạm ứng kinh phí tối thiểu 50% tối đa 100% kinh phí cho các hộ di dân không thuộc đối tượng (*Hộ nghèo, người có công với cách mạng, hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện Kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo*) để nộp tiền sử dụng đất ở khi được nhà nước giao đất theo quy định của pháp luật (*có thỏa thuận giữa các Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai và các hộ gia đình công nhân*).

- Ký hợp đồng lao động và giao khoán cho mỗi lao động⁽²³⁾ từ 3-5 ha cao su (*để cạo hoặc chăm sóc*), hoặc bố trí vào làm công nhân cho các nhà máy chế biến mủ cao su; ngoài ra, tạo điều kiện để các hộ được tận dụng đất bờ lô, hợp thủy để sản xuất và chăn nuôi.

- Các chính sách khác: Tùy theo khả năng tài chính của các Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai để có các hỗ trợ phù hợp, theo quy định pháp luật, Doanh nghiệp, đơn vị trồng cao su⁽²⁴⁾.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch tuyển dụng công nhân gửi về Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum tuyển dụng công nhân theo kế hoạch, đảm bảo

(21) Ủy ban nhân dân các xã: Ia Đal, Ia Toi, Ia Dom huyện Ia H'Drai.

(22) Các điểm dân cư mà mà Doanh nghiệp trồng cao su bố trí sắp xếp, công nhân của Doanh nghiệp quản lý.

(23) Bao gồm tất cả lao động của hộ.

(24) Chi trả chế độ độc hại cho người công nhân; trang bị đồ bảo hộ lao động; chi chế độ tăng ca, lương thưởng cuối năm, thai sản, hiếu, hi, các ngày nghỉ lễ, phép trong năm,...

theo quy trình thủ tục di dân, bố trí, sắp xếp dân cư; tổ chức đào tạo nghề cho lao động (*công nhân*).

- Mỗi Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai bố trí từ 01 đến 02 làng công nhân tập trung là cộng đồng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ và có chính sách ưu đãi chính sách của nhà nước để phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng nhà ở cho hộ gia đình công nhân: Từ nguồn hỗ trợ kinh phí di chuyển, nhà ở theo quy định và nguồn của các Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai tạm ứng 50 triệu đồng/hộ (*có thỏa thuận giữa các Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn và các hộ gia đình công nhân*).

- Đảm bảo nguồn nhân lực để triển khai thực hiện Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum đến năm 2030 theo kế hoạch đề ra, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh cho khu vực biên giới tỉnh Kon Tum nói chung và huyện Ia H'Drai nói riêng.

- Định kỳ hàng quý (trước ngày 10 tháng cuối quý), đối với báo cáo 06 tháng, năm (trước ngày 10) báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án gửi về Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai để tổng hợp. Đồng thời gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi.

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi đi.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai và các Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện tiến hành khảo sát, thống nhất điểm dân cư để đưa dân của địa phương đến.

- Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Nhà nước, Doanh nghiệp trong Đề án di dân, bố trí sắp xếp dân cư; phối hợp trong công tác giới thiệu, tuyển dụng công nhân gắn với công tác di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai.

- Vận động, lựa chọn, lập danh sách các hộ dân trên địa bàn có nguyện vọng và đủ điều kiện di dân đến vùng tái định cư mới tại huyện Ia H'Drai (*vùng biên giới*); trên cơ sở đó, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai và các Doanh nghiệp trên địa bàn huyện Ia H'Drai để bố trí, sắp xếp dân cư đến nơi ở mới theo đúng quy định.

- Tùy theo khả năng tài chính của địa phương có các chính sách hỗ trợ cho các hộ di dân phù hợp.

- Định kỳ 06 tháng, năm (trước ngày 10) tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nội dung trên, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị liên quan theo quy định.

2. Phương án sắp xếp, bố trí nguồn dân cư đến làm dịch vụ và cán bộ công chức, viên chức đến công tác tại địa bàn

2.1. *Số lượng điểm dân cư và quy mô dân số:* Gồm 11 điểm dân cư, gồm:

các điểm tại Trung tâm hành chính huyện, Trung tâm các xã I, xã IV, các điểm dân cư dọc Quốc lộ 14C, điểm dân cư dự kiến phát triển du lịch, điểm dân cư thương mại biên giới có khả năng phát triển kinh doanh - Thương mại dịch vụ. Diện tích khoảng 859 ha, quy mô dân số dự kiến đến năm 2030 khoảng dân số 3.650 hộ/13.995 khẩu. *(Chi tiết tại phụ lục 03 kèm theo).*

2.2. *Đối tượng:* Cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan hành chính, sự nghiệp, người dân đầu tư giá quyền sử dụng đất và người kinh doanh dịch vụ.

2.3. *Về cơ sở hạ tầng, nguồn kinh phí thực hiện:*

- Các điểm dân cư bố trí cho phương án này nằm trong các Khu trung tâm hành chính huyện, xã và các điểm dân cư dọc Quốc lộ 14C, tỉnh lộ 675A, các tuyến đường liên xã, các điểm dân cư dự kiến phát triển du lịch, điểm dân cư thương mại biên giới có khả năng phát triển kinh doanh - thương mại dịch vụ. Do đó cơ sở hạ tầng, công trình công cộng, phúc lợi xã hội, các chỉ tiêu về đất đai cho các điểm dân cư này thực hiện theo quy hoạch chi tiết theo quy định.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện.

III. Nguồn lực thực hiện Đề án

- Huy động, lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, các Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

- Về vốn thực hiện: Dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum đến năm 2030 là 88.955 triệu đồng *(Trong đó: Ngân sách Trung ương 54.567 triệu đồng, ngân sách địa phương 34.388 triệu đồng)*, bao gồm:

+ Vốn đầu tư phát triển: 84.559 triệu đồng

+ Vốn sự nghiệp hỗ trợ thực hiện chế độ, chính sách bố trí dân cư và ngân sách địa phương *(hỗ trợ trực tiếp cho hộ di dân):* 4.396 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo)

IV. Giải pháp thực hiện

- Huy động sự tham gia của các tổ chức mặt trận, đoàn thể, các tổ chức xã hội và các cơ quan thông tin đại chúng để tuyên truyền vận động nhân dân hiểu rõ chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia cùng chính quyền các cấp thực hiện bố trí sắp xếp dân cư theo quy hoạch.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền⁽²⁵⁾, vận động để nhân dân hưởng ứng, đồng thuận với chủ trương giãn dân, di dân, bố trí sắp xếp dân cư để

⁽²⁵⁾ Chính sách của nhà nước, của các Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai; điều kiện tuyển dụng lao động của các Doanh nghiệp; quy trình thủ tục bố trí sắp xếp dân cư,....

hình thành các điểm dân cư mới tại huyện Ia H'Drai; chuẩn bị tốt điều kiện hạ tầng, cơ sở vật chất thiết yếu (*điện, đường, trường học, trạm y tế, cấp nước sinh hoạt....*) phục vụ đời sống nhân dân.

- Thành lập Ban quản lý thực hiện công tác bố trí, sắp xếp dân cư cấp huyện và cấp xã để thực hiện quy hoạch sắp xếp lại dân cư.

- Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư bố trí ổn định dân cư, phương án bố trí ổn định dân cư xen ghép theo quy định.

- Xây dựng Kế hoạch bố trí ổn định dân cư hằng năm và cả giai đoạn trên địa bàn huyện Ia H'Drai.

- Các Doanh nghiệp đăng ký với chính quyền địa phương số lượng và nguồn tuyển dụng lao động vào sinh sống và làm việc tại địa bàn (*ưu tiên trước hết lao động trong tỉnh*), quản lý chặt chẽ công tác đăng ký hộ khẩu, hộ tịch.

- Quản lý chặt chẽ dân di cư tự do từ địa phương khác đến không theo chương trình, dự án; kiên quyết đưa ra khỏi địa bàn biên giới các đối tượng di cư tự do có tiền án, tiền sự, vi phạm pháp luật...

- Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, bố trí hợp lý nguồn vốn của địa phương, huy động thêm các nguồn vốn hợp pháp khác, huy động nguồn vốn từ trong dân để đảm bảo thực hiện có hiệu quả mục tiêu đề ra của Đề án. Quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, ưu tiên đầu tư các hạng mục công trình thiết yếu tại các điểm dân cư.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp thu hút, bố trí, sắp xếp dân cư vào địa bàn; trong đó, thu hút dân cư đồng thời là lực lượng lao động phục vụ nhu cầu cho các công ty cao su và các dự án đầu tư về nông nghiệp, công nghiệp, các hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn huyện.

- Phát huy lợi thế về hạ tầng giao thông ngày càng hoàn thiện, vị thế của địa phương có cửa khẩu biên giới đất liền trong tương lai, thu hút đầu tư phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ, khuyến khích phát triển thương mại tư nhân, mở rộng quy mô kinh doanh (*chợ huyện Ia H'Drai giai đoạn 02*), hình thành các điểm chợ tại các trung tâm xã, chợ biên giới gắn với Cửa khẩu phụ, mở rộng mạng lưới dịch vụ cung ứng vật tư, kỹ thuật nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng; phát triển nhanh dịch vụ lưu trú, nhà nghỉ, kinh doanh ăn uống, vui chơi, giải trí... Tăng dần tỷ trọng ngành thương mại – dịch vụ trong cơ cấu kinh tế huyện. Góp phần tăng dân số cơ học trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục kêu gọi các Doanh nghiệp đầu tư thực hiện các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong danh mục thu hút đầu tư vào tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025⁽²⁶⁾. Các dự án nông nghiệp được triển khai sẽ thu hút người lao động đến làm việc và

⁽²⁶⁾ Tại Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum có 10 dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được phê duyệt trong danh mục thu hút đầu tư vào tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025. Trong đó có 04 dự án đã có nhà đầu tư triển khai thực hiện, còn 06 dự án chưa có nhà đầu tư.

định cư trên địa bàn huyện.

PHẦN THỨ TƯ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai theo quy định.

- Xây dựng Kế hoạch bố trí ổn định dân cư hằng năm và cả giai đoạn để triển khai thực hiện; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Ban quản lý cấp xã để tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện công tác bố trí, sắp xếp dân cư theo Đề án được duyệt, đồng thời huy động tối đa các nguồn lực, tập trung đầu tư để thực hiện có hiệu quả các nội dung Đề án đã đề ra.

- Xây dựng dự án đầu tư các điểm dân cư trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng, công trình công cộng, phúc lợi xã hội theo tiêu chí nông thôn mới như: Điện, đường giao thông, trường học, trạm y tế, nước sinh hoạt, nhà văn hóa thôn,... nhằm tạo điều kiện thuận lợi để các hộ đến định cư ổn định đời sống, sản xuất và sinh hoạt.

- Tổ chức lập dự án đầu tư bố trí ổn định dân cư, phương án bố trí ổn định dân cư xen ghép trình Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Về quy hoạch các điểm dân cư: Rà soát, điều chỉnh (nếu có) để đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện và các quy hoạch liên quan; Bố trí các điểm dân cư bám sát các trục đường Quốc lộ 14C, Tỉnh lộ 675A, trục đường liên xã; sắp xếp, bố trí dân cư theo các nhóm dân tộc (*Kinh, Gia Rai, Ba Na, Xơ Đăng, Giẻ -Triêng, Hre (Hrê), Brâu, Rơ Măm...*) phù hợp với phong tục, tập quán nhằm tạo điều kiện cho người dân triển khai các hoạt động sinh hoạt cộng đồng và giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc mình.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức rà soát lập, lập quy hoạch chi tiết các điểm dân cư đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum quy định về công tác lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum và các quy định hiện hành và quy hoạch các điểm dân cư theo hướng tập trung vào các địa bàn có lợi thế thương mại biên giới (*gắn với việc hình thành cửa khẩu Hồ Le trong tương lai*), khu vực Trung tâm hành chính huyện Ia H'Drai, dọc tuyến Quốc lộ 14C, các tỉnh lộ qua địa bàn ... và các tuyến đường liên xã, các vị trí có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế xã hội.

- Chỉ đạo UBND các xã nơi dự kiến bố trí các điểm dân cư rà soát và kiểm tra quỹ đất đã giao cho các tổ chức và hộ gia đình cá nhân nhưng không sử dụng

hoặc sử dụng không hiệu quả đề xuất cấp có thẩm quyền thu hồi giao về địa phương quản lý sử dụng theo quy định.

- Chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp rà soát quy hoạch kế hoạch sử dụng đất để thực hiện cập nhật các điểm dân cư vào quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2023-2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở bố trí đất sản xuất nông nghiệp và đất ở cho hộ gia đình cá nhân theo quy định hiện hành.

- Phối hợp các Sở, Ban ngành, Cơ quan, đơn vị, Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai, các tổ chức liên quan rà soát và xử lý dứt điểm các trường hợp hộ gia đình cá nhân sử dụng đất trên phần diện tích đất đã cho các tổ chức, Doanh nghiệp thuê đất trên địa bàn; Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, tiến hành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân hiện đang ở trên phần diện tích đất do Doanh nghiệp bố trí từ đất thuê của Nhà nước theo đúng quy định. *(sau khi có quyết định thu hồi phần diện tích đất trên của các Doanh nghiệp giao về cho địa phương quản lý).*

- Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị của huyện phối hợp chặt chẽ với các Doanh nghiệp trên địa bàn trong công tác giới thiệu, tuyển dụng công nhân gắn với công tác di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai. Trong đó, chú ý triển khai thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục về bố trí, ổn định dân cư để người dân được hưởng chế độ chính sách hỗ trợ theo đúng quy định.

- Thường xuyên, theo dõi, giám sát việc bố trí công nhân của các Doanh nghiệp trên địa bàn đảm bảo đúng vị trí đã quy hoạch. Tăng cường kiểm tra, quản lý địa bàn, quản lý dân cư; nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi gây rối, mất an ninh, trật tự trên địa bàn huyện.

- Vận động, hướng dẫn người dân trên địa bàn huyện xây dựng các mô hình làm kinh tế và tạo điều kiện cho người dân tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, sớm ổn định cuộc sống.

- Tăng cường thu hút dân cư đến sinh sống và tham gia các hoạt động sản xuất, thương mại - dịch vụ, gắn với các chương trình, dự án phát triển Kinh tế - Xã hội trên địa bàn để tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người dân;

- Rà soát, ưu tiên cân đối, bố trí nguồn kinh phí sớm hình thành các điểm buôn bán "chợ" tại các xã và khai thác hiệu quả quỹ đất dọc tuyến Quốc lộ 14C để đẩy mạnh hoạt động trao đổi hàng hóa, vận chuyển hành khách qua địa bàn; đẩy mạnh phát triển du lịch trên cơ sở khai thác có hiệu quả điều kiện tự nhiên và bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

- Huy động, lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng tại các điểm dân cư; hỗ trợ các hộ di dân xây dựng nhà ở, công trình nước sinh hoạt hợp vệ sinh đảm bảo tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Trung ương có chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng một số công trình thiết yếu, trọng điểm trên địa bàn huyện.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình, xử lý kịp thời khó khăn, vướng mắc, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong quá trình thực hiện Đề án.

- Chế độ báo cáo: Định kỳ 6 tháng (trước ngày 15 tháng 6), hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, tiến độ, kết quả triển khai thực hiện Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan: Hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc triển khai thực hiện Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về tình hình, tiến độ, kết quả triển khai thực hiện Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai. Tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc.... trong quá trình triển khai thực hiện Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai (nếu có).

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì phối hợp các Sở ngành liên quan rà soát, thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở để giao đất cho hộ gia đình cá nhân theo quy định của Luật đất đai.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai, các Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thu hồi đất đối với diện tích đất được nhà nước giao, cho thuê đất nhưng không sử dụng để bàn giao về cho địa phương quản lý; Hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai điều chỉnh (nếu có) để đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh và các quy hoạch liên quan; tiến hành các bước xử lý để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân thuộc đối tượng quy định của Đề án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

4. Sở Xây dựng: Phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai trong việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng các điểm dân cư nông thôn theo Đề án xác định.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, ưu tiên bố trí nguồn vốn từ ngân sách của tỉnh để đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng trên địa bàn huyện Ia

H'Drai, nhất là tại khu Trung tâm hành chính huyện và một số công trình hồ chứa, thủy lợi để đáp ứng nhu cầu cấp nước cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt của người dân. Đồng thời, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Trung ương có chính sách hỗ trợ đầu tư một số công trình thiết yếu, trọng điểm trên địa bàn huyện có tác động lớn trong thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành có liên quan trong tỉnh tổ chức thẩm định các dự án đầu tư bố trí ổn định dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai theo quy định.

6. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh: Có kế hoạch tuyên truyền, vận động cán bộ chiến sỹ trong lực lượng vũ trang đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự tình nguyện lên xây dựng vùng biên giới, tham gia thực hiện Đề án này.

7. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và các sở, ban ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai:

- Hướng dẫn lồng ghép các nguồn vốn thực hiện mục tiêu giảm nghèo, đào tạo nghề và các chính sách an sinh xã hội khác thuộc Đề án.

- Triển khai công tác giới thiệu việc làm cho các lao động làm việc tại các Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai theo kế hoạch đăng ký tuyển dụng lao động của Doanh nghiệp.

8. Ban Dân tộc tỉnh: Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai hướng dẫn đối tượng thực hiện bố trí dân cư thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo điểm 1.2, Mục II, Phần ba của Đề án này.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Thực hiện theo Điểm c Mục 1.5. Phần ba của Đề án này.

10. Các Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai: Thực hiện theo Điểm b Mục 1.5 và phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai thực hiện theo điểm a Mục 1.5 Phần ba của Đề án này.

Phụ lục 01

Kết quả bố trí dân cư theo Phương án bố trí, sắp xếp dân cư đến làm công nhân cho các Doanh nghiệp, đơn vị trồng cao su gắn với sắp xếp, bố trí dân cư thuộc diện giãn dân từ các huyện, thành phố trên địa bàn huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum đến năm 2030

(Kèm theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Tên xã/ Điểm dân cư	Tiểu khu	Diện tích QH (ha)	Số dân lúc lập đề án		Tổng số dân lúc điều chỉnh dự án		Số dân dự kiến đến năm 2030		Đã quy hoạch chi tiết (x)	Các điểm dân cư tiếp giáp các tuyến đường
				Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu		
	TỔNG:		2,190.14	1,771	5,759	3,741	15,175	10,336	37,000	38	
*	XÃ IA DOM		350.88	448	1,535	848	3,970	1,840	6,421	5	
I	<i>Xã I (Dự kiến tách ra từ xã Ia Dom)</i>		<i>202.55</i>	<i>126</i>	<i>440</i>			<i>899</i>	<i>2,980</i>	<i>2</i>	
1	Điểm dân cư số 1	681+683	31.89	84	281	178	667	300	1,050	x	
2	Điểm dân cư số 2	694	12.36			0	0	12	48		
3	Điểm dân cư số 3	694	21.28			76	304	100	300		Liên xã
4	Điểm dân cư số 4	710	21.28			26	104	98	294		
5	Điểm dân cư số 53	704	11.91			0	0	30	105		QL 14C
6	Điểm dân cư số 55	695	30					100	300	x	QL 14C
7	Điểm dân cư số 56	684	13.83	42	159	60	263	120	423		QL 14C
8	Điểm dân cư số 50	718	20			12	60	100	300		QL 14C
9	Điểm dân cư số 52	711	20			0	0	19	80		QL 14C
10	Điểm dân cư số 54	695	20			0	0	20	80		QL 14C
II	<i>Xã Ia Dom</i>		<i>148.33</i>	<i>322</i>	<i>1,095</i>			<i>941</i>	<i>3,441</i>	<i>3</i>	
11	Điểm dân cư số 47	734	37.22	207	655	237	1,185	278	1,112	x	QL 14C

12	Điểm dân cư số 48	721	30	20	45	9	40	65	227	x	QL 14C
13	Điểm dân cư số 49	721	28.34	95	395	250	1,347	550	1,919	x	QL 14C
14	Điểm dân cư số 51	718	21.49			0	0	20	80		
15	Điểm dân cư số 57	707	15.64			0	0	18	63		
16	Điểm dân cư số 58	719	15.64			0	0	10	40		
*	XÃ IA ĐAL		698.76	770	2,422	1675	5795	3,247	11,326	21	
III	<i>Xã Ia Đal</i>		<i>337.02</i>	<i>487</i>	<i>1,515</i>			<i>1,717</i>	<i>5,843</i>	<i>8</i>	
17	Điểm dân cư số 5	710	20			0	0	5	20		
18	Điểm dân cư số 6	717	20			60	240	145	507		Liên xã
19	Điểm dân cư số 7	726	43.73	174	546	254	895	250	885	x	Liên xã
20	Điểm dân cư số 8	720	20			14	31	40	120		Liên xã
21	Điểm dân cư số 9	726	45.36	85	293	98	352	165	577	x	
22	Điểm dân cư số 10	726	31	77	240	130	520	210	840	x	
23	Điểm dân cư số 11	737	16.27			74	236	100	400		
24	Điểm dân cư số 12	737	20			43	152	90	360		
25	Điểm dân cư số 13	735	17.45			35	101	157	549		
26	Điểm dân cư số 14	746	21.28	26	108	45	167	120	360	x	
27	Điểm dân cư số 15	745	16.65	38	73	54	165	95	285	x	
28	Điểm dân cư số 16	745	26.59	31	97	55	192	85	255	x	
29	Điểm dân cư số 17	745	26.59	41	96	61	244	160	400	x	
30	Điểm dân cư số 18	746	12.1	15	62	59	236	95	285	x	
IV	<i>Xã IV (Dự kiến tách ra từ xã Ia Đal)</i>		<i>361.74</i>	<i>283</i>	<i>907</i>			<i>1,530</i>	<i>5,483</i>	<i>13</i>	
31	Điểm dân cư số 19	754	21.28	35	122	67	268	125	375	x	Liên xã
32	Điểm dân cư số 20	753	21.28	31	96	72	174	135	540	x	Liên xã (Điểm dân cư thương mại biên giới)
33	Điểm dân cư số 21	754	22.61	44	110	53	280	200	754	x	Liên xã
34	Điểm dân cư số 22	753	12.1	21	74	40	122	85	297	x	

35	Điểm dân cư số 23	760	70	0	0	0	0	200	800	x	Liên xã
36	Điểm dân cư số 24	760	15.73	23	98	50	177	98	343	x	
37	Điểm dân cư số 25	766	20			69	292	75	300		
38	Điểm dân cư số 26	766	24.44	55	192	58	169	145	490	x	Tỉnh lộ 675A
39	Điểm dân cư số 27	766	30			0	0	20	80	x	Tỉnh lộ 675A (Trung tâm hành chính xã IV)
40	Điểm dân cư số 28	754	20			0	0	15	52		
41	Điểm dân cư số 29	768	31.9			52	119	65	227		Tỉnh lộ 675A
42	Điểm dân cư số 30	766	11.93	14	41	58	127	95	332	x	Tỉnh lộ 675A
43	Điểm dân cư số 31	768	4.26	12	47	77	226	77	226	x	Tỉnh lộ 675A
44	Điểm dân cư số 32	767	19.93	37	101	43	125	85	297	x	
45	Điểm dân cư số 33	771	21.28	11	26	39	161	65	195	x	
46	Điểm dân cư số 34	771	15			15	24	45	175	x	Điểm dân cư thương mại biên giới
*	XÃ IA TOI		1140.5	553	1,802	1218	5410	5,249	19,253	12	
V	<i>Xã Ia Toi</i>		<i>901.41</i>	<i>413</i>	<i>1,323</i>			4,365	16,212	9	
47	Điểm dân cư số 41	755	30	15	40	87	435	250	875	x	QL 14C
48	Điểm dân cư số 35	770	62.69	84	305	105	510	185	555	x	QL 14C
49	Điểm dân cư số 36	772	29.21	90	250	105	512	165	577	x	QL 14C
50	Điểm dân cư số 37	769	42.61	144	507	149	735	400	1,400	x	QL 14C
51	Điểm dân cư số 38	769	7.4			100	598	200	700		QL 14C
52	Điểm dân cư số 39	769	8	10	32	33	162	75	225	x	Tỉnh lộ 675A
53	Điểm dân cư số 40	762	25			1	4	200	600	x	Tỉnh lộ 675A (Làng Chài, dự kiến phát triển ngành nghề du lịch)

54	Điểm dân cư số 42	755	30					250	1,000	x	QL 14C
55	Điểm dân cư số 43	755	30				150	300	1,000		QL 14C
56	Điểm dân cư số 44	747	11.5	70	189	90	450	120	420		
57	Điểm dân cư số 45	738+ 747	290			98	397	1,200	4,800	x	QI 14C
58	Điểm dân cư số 46	738	310			1	1	1,000	4,000	x	QI 14C
59	Điểm dân cư số 61	758	25			0	0	20	60		Tỉnh lộ 675A
VI	<i>XÃ IV (Dự kiến chia tách xã Ia Toi)</i>		<i>239.09</i>	<i>140</i>	<i>479</i>			<i>884</i>	<i>3,041</i>	<i>3</i>	
60	Điểm dân cư số 59	740	21.28			0	0	10	40		
61	Điểm dân cư số 60	758	21.28			0	0	15	60		Tỉnh lộ 675A
62	Điểm dân cư số 62	752	33.19			1	1	140	300	x	
63	Điểm dân cư số 63	750	7.46	140	479	170	624	170	624		Tỉnh lộ 675A
64	Điểm dân cư số 64	743	30			100	302	120	480	x	Tỉnh lộ 675A
65	Điểm dân cư số 65	742	28.08			0	0	89	267		
66	Điểm dân cư số 66	743	34.5			59	195	170	680	x	Tỉnh lộ 675A
67	Điểm dân cư số 67	724	38.3			70	280	80	320		Tỉnh lộ 675A
68	Điểm dân cư số 68	709	25			49	54	90	270		Tỉnh lộ 675A

Phụ lục 02

Kế hoạch xây dựng điểm dân cư, quy mô dân số theo Phương án bố trí, sắp xếp dân cư gắn với công tác tuyển dụng công nhân của các Doanh nghiệp trồng cao su trên địa bàn huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum đến năm 2030

(Kèm theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Tên xã/ Điểm dân cư	Diện tích QH (ha)	Số dân hiện trạng		Số dân dự kiến đến năm 2030		Ghi chú
			Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	
	TỔNG:	1323.46	3,419	13,674	6,633	22,837	
I	Làng thanh niên lập nghiệp (Công ty Sâm Ngọc Linh và Cty Sa Thầy)	31.89			6,633		
1	Điểm dân cư số 1 - Làng TNLN	31.89	178	667	300	1,050	
II	Công ty CP Sâm Ngọc Linh	108.64					
2	Điểm dân cư số 2 - Cty CP Sâm Ngọc Linh (VT2)	12.36	0	0	12	48	
3	Điểm dân cư số 3 - Cty CP Sâm Ngọc Linh (VT2)	21.28	76	304	100	300	Đường liên xã
4	Điểm dân cư số 4 - Cty CP Sâm Ngọc Linh (VT3)	21.28	26	104	98	294	
5	Điểm dân cư số 6 - Cty CP Sâm Ngọc Linh (VT4)	20.00	60	240	145	507	Đường liên xã
6	Điểm dân cư số 11- Cty CP Sâm Ngọc Linh (VT6)	16.27	74	236	100	400	
7	Điểm dân cư số 13- Cty CP Sâm Ngọc Linh (VT5)	17.45	35	101	157	549	
III	Công ty CP ĐT&PT Duy Tân	321.83					
8	Điểm dân cư số 44 - Cty CP ĐT&PT Duy Tân (VT7)	11.50	90	450	120	420	
9	Điểm dân cư số 51 - Cty CP ĐT&PT Duy Tân (VT6)	21.49	0	0	20	80	
10	Điểm dân cư số 53 - Cty CP ĐT&PT Duy Tân (VT7)	11.91	0	0	30	105	Dọc QL 14C
11	Điểm dân cư số 56 - Cty CP ĐT&PT Duy Tân (VT1 + Đội 11A Cty 78)	13.83	60	263	120	423	Dọc QL 14C
12	Điểm dân cư số 57 - Cty CP ĐT&PT Duy Tân (VT3)	15.64	0	0	18	63	
13	Điểm dân cư số 58 - Cty CP ĐT&PT Duy Tân (VT5)	15.64	0	0	10	40	
14	Điểm dân cư số 59 - Cty CP ĐT&PT Duy Tân (VT13)	21.28	0	0	10	40	
15	Điểm dân cư số 60 - Cty CP ĐT&PT Duy Tân (VT12)	21.28	0	0	15	60	Dọc Tỉnh lộ 675A

16	Điểm dân cư số 62 - Cty CP ĐT&PT Duy Tân (VT9)	33.19	1	1	140	300	
17	Điểm dân cư số 63 - Cty CP ĐT&PT Duy Tân (VT4)	7.46	170	624	170	624	Đọc Tỉnh lộ 675A
18	Điểm dân cư số 64 - Trung tâm hành chính xã VI	30.00	100	302	120	480	Đọc Tỉnh lộ 675A
19	Điểm dân cư số 65 - Cty CP ĐT&PT Duy Tân (VT10)	28.08	0	0	89	267	
20	Điểm dân cư số 66 - Cty CP ĐT&PT Duy Tân (VT11)	27.23	59	195	170	680	Đọc Tỉnh lộ 675A
21	Điểm dân cư số 67 - Cty CP ĐT&PT Duy Tân (VT8)	38.30	70	280	80	320	Đọc Tỉnh lộ 675A
22	Điểm dân cư số 68	25.00	49	54	90	270	Đọc Tỉnh lộ 675A
IV	Công ty CP cao su Sa Thầy	255.65					
23	Điểm dân cư số 7 - Cty CP CS Sa Thầy (VT3)	43.73	254	895	250	885	Đường liên xã
24	Điểm dân cư số 9 - Cty CP CS Sa Thầy (VT4)	45.36	98	352	165	577	
25	Điểm dân cư số 10- Trung tâm hành chính xã Ia Đal	31.00	130	520	210	840	
26	Điểm dân cư số 12 - Dự kiến	20.00	43	152	90	360	
27	Điểm dân cư số 47 - Cty CP CS Sa Thầy (VT2)	37.22	237	1,185	278	1,112	Đọc QL 14C
28	Điểm dân cư số 48 - Trung tâm hành chính xã Ia Dom	30.00	9	40	65	227	Đọc QL 14C
29	Điểm dân cư số 49 - Cty CP CS Sa Thầy (VT1)	28.34	250	1,347	550	1,919	Đọc QL 14C
30	Điểm dân cư số 50	20.00	12	60	100	300	Đọc QL 14C
V	Chi nhánh 716 - Tổng công ty 15	215.41					
31	Điểm dân cư số 14 - Chi nhánh 716 (Đội 3)	21.28	45	167	120	360	
32	Điểm dân cư số 15 - Chi nhánh 716 (Đội 4)	16.65	54	165	95	285	
33	Điểm dân cư số 16 - Chi nhánh 716 (Đội 5)	26.59	55	192	85	255	
34	Điểm dân cư số 17 - Chi nhánh 716 (Đội 6)	26.59	61	244	160	400	
35	Điểm dân cư số 18 - Chi nhánh 716 (Đội 2)	12.10	59	236	95	285	
36	Điểm dân cư số 19 - Chi nhánh 716 (Đội 1)	21.28	67	268	125	375	Đường liên xã
37	Điểm dân cư số 21 - Chi nhánh 716 (Đội 11)	22.61	53	280	200	754	Đường liên xã
38	Điểm dân cư số 22 - Chi nhánh 716 (Đội 12)	12.10	40	122	85	297	
39	Điểm dân cư số 32 - Chi nhánh 716 (Đội 8)	19.93	43	125	85	297	
40	Điểm dân cư số 33 - Chi nhánh 716 (Đội 9)	21.28	39	161	65	195	
41	Điểm dân cư số 34	15.00	15	24	45	175	
VI	Công ty TNHH MTV cao su Chư Mom Ray	245.04					
42	Điểm dân cư số 26 - Cty TNHH MTV CS CMR (VT2)	24.44	58	169	145	490	Đọc Tỉnh lộ 675A

43	Điểm dân cư số 29 - Cty TNHH MTV CS CMR (VT6)	31.90	52	119	65	227	Đọc Tỉnh lộ 675A
44	Điểm dân cư số 30 - Cty TNHH MTV CS CMR (VT4)	11.93	58	127	95	332	Đọc Tỉnh lộ 675A
45	Điểm dân cư số 31 - Cty TNHH MTV CS CMR (VT5)	4.26	77	226	77	226	Đọc Tỉnh lộ 675A
46	Điểm dân cư số 35 - Cty TNHH MTV CS CMR (VT2-Đắk Lắk cũ)	62.69	105	510	185	555	Đọc QL 14C
47	Điểm dân cư số 36 - Cty TNHH MTV CS CMR (VT3)	29.21	105	512	165	577	Đọc QL 14C
48	Điểm dân cư số 37 - Cty TNHH MTV CS CMR (VT1)	42.61	149	735	400	1,400	Đọc QL 14C
49	Điểm dân cư số 39 - Cty TNHH MTV CS CMR (VT7)	8.00	33	162	75	225	Đọc Tỉnh lộ 675A
50	Điểm dân cư số 41 - Trung tâm hành chính xã Ia Toi	30.00	87	435	250	875	Đọc QL 14C
VII	Điểm dân cư dự kiến hình thành đến năm 2030	145.00					
*	<i>Xã Ia Dom</i>	40.00					
51	Điểm dân cư số 52	20.00	0	0	19	80	Đọc QL 14C
52	Điểm dân cư số 54	20.00	0	0	20	80	Đọc QL 14C
*	<i>Xã Ia Đal</i>	80.00					
53	Điểm dân cư số 5	20.00	0	0	5	20	
54	Điểm dân cư số 8	20.00	14	31	40	120	Đường liên xã
55	Điểm dân cư số 25	20.00	69	292	75	300	
56	Điểm dân cư số 28	20.00	0	0	15	52	
*	<i>Xã Ia Toi</i>	25.00					
57	Điểm dân cư số 61	25.00	0	0	20	60	Đọc Tỉnh lộ 675A

Phụ lục 03

Điểm dân cư và quy mô dân số Phương án sắp xếp, bố trí nguồn dân cư đến làm dịch vụ và cán bộ công chức, viên chức đến công tác tại địa bàn huyện đến năm 2030

(Kèm theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Tên điểm dân cư	Diện tích dự kiến QH (ha)	Số dân lúc lập đề án		Dân số lúc điều chỉnh Đề án		Dự kiến đến 2030		Đã quy hoạch chi tiết (x)	Ghi chú
			Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu		
	Tổng	859	63	94	200	1,000	3,650	13,995	5	
1	Điểm dân cư số 23 - Điểm dân cư dự kiến (xã Ia Đal)	70			0	0	200	800	x	Đường liên xã (Điểm dân cư thương mại biên giới)
2	Điểm dân cư số 38 - Quy hoạch đấu giá đất ở tại ngã 3 (QL 14C-Sê San)	7.4	8	24	100	598	200	700		Dọc Quốc lộ 14C
3	Điểm dân cư số 42 - Điểm dân cư dọc QL 14C	30			1	4	250	1,000	x	Dọc Quốc lộ 14C
4	Điểm dân cư số 43 - Điểm dân cư dọc QL 14C	30			0	0	300	1,000		Dọc Quốc lộ 14C
5	Điểm dân cư số 45 - Trung tâm hành chính huyện	290	55	70	98	397	1,200	4,800	x	Dọc Quốc lộ 14C
6	Điểm dân cư số 46 - Trung tâm hành chính huyện	310			1	1	1,000	4,000	x	
7	Điểm dân cư số 55 - Trung tâm hành chính xã I	30			0	0	100	300	x	Dọc Quốc lộ 14C
8	Điểm dân cư số 20- Điểm dân cư thương mại biên giới.	21.28	31	96	72	174	135	540	x	Đường liên xã
9	Điểm dân cư số 27-Trung tâm hành chính xã IV.	30					20	80	x	Dọc Tỉnh lộ 675A

10	Điểm dân cư số 34- Điểm dân cư thương mại biên giới.	15			15	24	45	175	x	Đường liên xã
11	Điểm dân cư số 40- Làng Chài, dự kiến phát triển ngành nghề du lịch.	25			1	4	200	600	x	Tỉnh lộ 675A

Phụ lục 04

Dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum đến năm 2030

(Kèm theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt (Số, ngày, tháng, năm)	Thời gian khởi công - Hoàn thành	Dự kiến đến năm 2030 (triệu đồng)	Trong đó		Ghi chú
					Vốn giao trong KH đầu tư công trung hạn (triệu đồng)		
					NSTW	NSDP	
A	Vốn đầu tư phát triển (I+II)			84,559	50,171	34,388	
I	Dự án đang triển khai thực hiện			60,707	50,171	10,536	
1	DA bố trí sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tập trung điểm dân cư số 66 tại thôn Ia Dor, xã Ia toi, huyện Ia H'Drai	QĐ số 417/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND huyện Ia H'Drai	2022-2025	60,707	50,171	10,536	Nguồn vốn đầu tư: Nguồn NSTW hỗ trợ thực hiện CTMT QG phát triển kinh tế xã hội vùng Đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến 2030, giai đoạn 2021 đến năm 2025, ngân sách địa phương.
II	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 sang giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025			23,852		23,852	
1	Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng điểm dân cư số 20, xã Ia Đal	QĐ số 292/QĐ-UBND ngày 31/7/2019	2020- 2030	2,326		2,326	Huy động, lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, các Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện.

2	Dự án khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng, bố trí dân cư dọc hai bên Quốc lộ 14C (Đoạn điểm dân cư số 41 – Trung tâm hành chính xã Ia Toi)	QĐ số 3538/QĐ- ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh	2021-2023	21,526		21,526	Huy động, lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, các Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện.
B	Vốn sự nghiệp hỗ trợ thực hiện chế độ, chính sách bố trí dân cư (hỗ trợ trực tiếp cho các hộ di dân)			4,396	4,396		
1	Hỗ trợ di chuyển người và tài sản (dự kiến 220 hộ)		2025-2030	3,532	3,532		
2	Hỗ trợ lương thực (dự kiến 320 khẩu*15 kg gạo*12 tháng)		2025-2030	864	864		
C	TỔNG CỘNG (A+B)			88,955	54,567	34,388	